

**PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 5****Tuần 21 – Đề số 1**

**Bài 1.** Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ số phần trăm diện tích trồng các loại cây ăn quả ở một trang trại.



Hãy cho biết tỉ số phần trăm diện tích trồng mỗi loại cây ăn quả của trang trại được thể hiện trên biểu đồ.

.....

.....

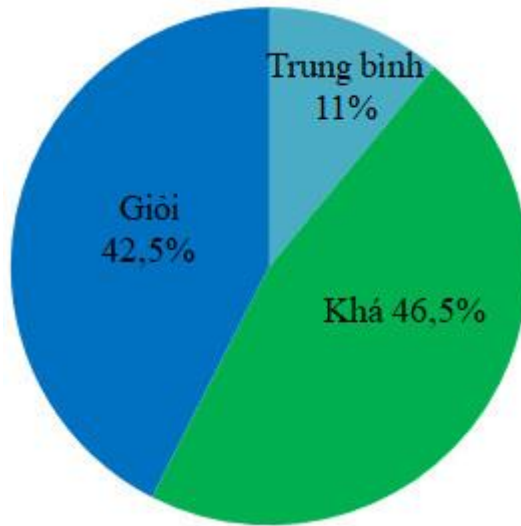
.....

.....

.....

.....

**Bài 2.** Biểu đồ hình quạt dưới đây cho biết kết quả học tập của 800 học sinh ở một trường tiểu học. Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh xếp loại học lực: giỏi, khá, trung bình ?



.....

.....

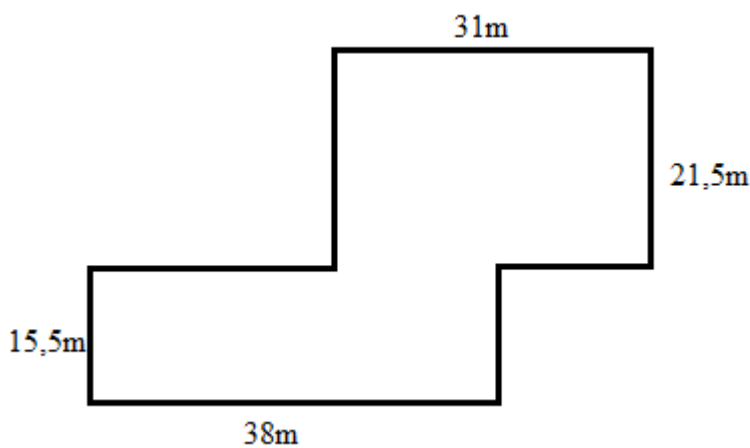
.....

.....

.....

.....

**Bài 3.** Tính diện tích mảnh đất có kích thước theo hình vẽ dưới đây:



.....

.....

.....

.....

.....

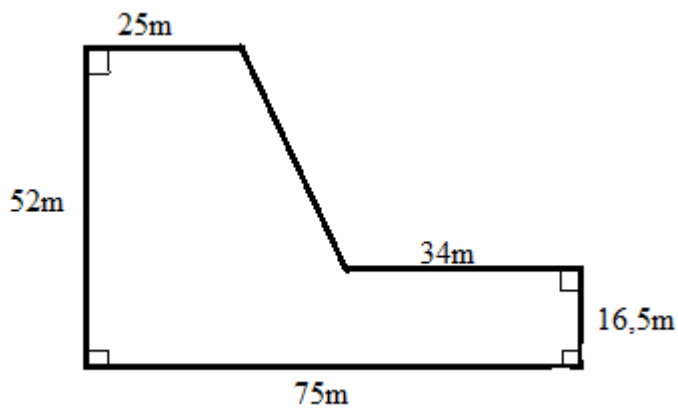
.....

.....

.....

.....

**Bài 4.** Tính diện tích mảnh đất có kích thước theo hình vẽ dưới đây:



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## LỜI GIẢI CHI TIẾT

### Bài 1.

#### Phương pháp:

Quan sát biểu đồ xác định màu nào biểu thị cho cây ăn quả nào, từ đó nêu được tỉ số phần trăm của mỗi loại cây.

#### Cách giải:

Theo biểu đồ ta có:

- Diện tích trồng xoài chiếm 28,5% diện tích trang trại.
- Diện tích trồng nhãn chiếm 17,5% diện tích trang trại.
- Diện tích trồng cam chiếm 24% diện tích trang trại.
- Diện tích trồng các loại cây ăn quả khác chiếm là:

$$100\% - (28,5\% + 17,5\% + 24\%) = 30\%.$$

### Bài 2.

#### Phương pháp:

- Từ biểu đồ ta thấy có 42,5% số học sinh xếp loại học lực giỏi, 46,5% số học sinh xếp loại học lực khá và 11% số học sinh xếp loại học lực trung bình. Từ đó ta tìm được số học sinh của mỗi loại.
- Quy tắc tìm a% của một số B: Muốn tìm a% của B ta có thể lấy B chia cho 100 rồi nhân với a hoặc lấy B nhân với a rồi chia cho 100.

#### Cách giải:

Trường tiểu học đó có số học sinh xếp loại học lực giỏi là:

$$800 : 100 \times 42,5 = 340 \text{ (học sinh)}$$

Trường tiểu học đó có số học sinh xếp loại học lực khá là:

$$800 : 100 \times 46,5 = 372 \text{ (học sinh)}$$

Trường tiểu học đó có số học sinh xếp loại học lực trung bình là:

$$800 : 100 \times 11 = 88 \text{ (học sinh)}$$

$$\text{(Hoặc } 800 - 340 - 372 = 88 \text{ (học sinh))}$$

Đáp số: Giỏi: 340 học sinh;

Khá: 372 học sinh;

Trung bình: 88 học sinh.

### Bài 3.

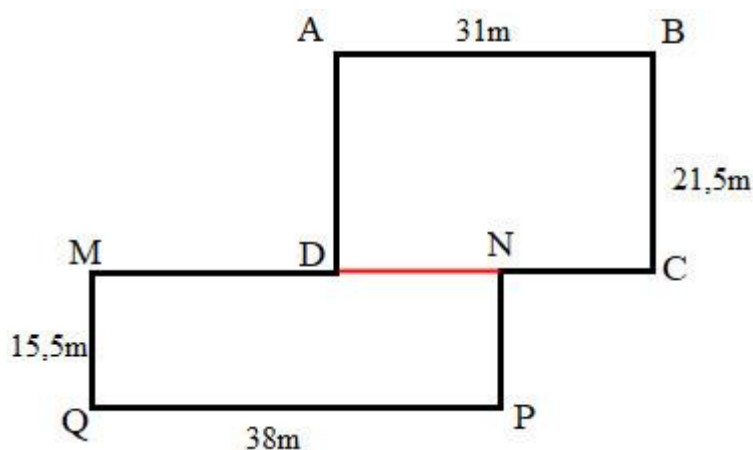
#### Phương pháp:

Chia hình vẽ ban đầu thành các hình chữ nhật nhỏ, sau đó tính diện tích các hình chữ nhật bằng cách lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng một đơn vị đo).

Diện tích mảnh đất bằng tổng diện tích các hình chữ nhật nhỏ.

#### Cách giải:

Chia mảnh đất thành 2 hình chữ nhật là ABCD và MNPQ.



Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

$$31 \times 21,5 = 666,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích hình chữ nhật MNPQ là:

$$38 \times 15,5 = 589 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$666,5 + 589 = 1255,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số:  $1255,5\text{m}^2$ .

#### Bài 4.

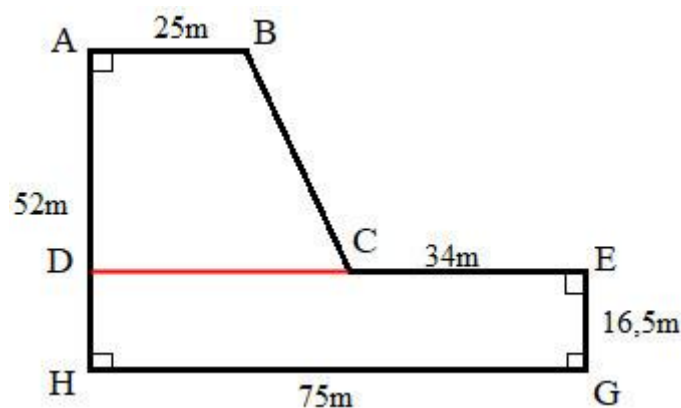
##### Phương pháp:

- Chia hình vẽ ban đầu thành các một hình thang và một hình chữ nhật (xem hình vẽ ở lời giải), sau đó tính diện tích các hình theo quy tắc:

- Diện tích hình chữ nhật bằng chiều dài nhân với chiều rộng (cùng một đơn vị đo).
  - Diện tích hình thang bằng tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.
- Diện tích mảnh đất bằng tổng diện tích hình thang và diện tích hình chữ nhật.

##### Cách giải:

Chia mảnh đất thành hình thang ABCD và hình chữ nhật AEGH.



Ta có:

$$HD = EG = 16,5\text{m};$$

$$AD = AH - HD = 52\text{m} - 16,5\text{m} = 35,5\text{m};$$

$$DE = HG = 75\text{m};$$

$$DC = DE - CE = 75\text{m} - 34\text{m} = 41\text{m}.$$

Diện tích hình thang ABCD là:

$$(25 + 41) \times 35,5 : 2 = 1171,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích hình chữ nhật DEGH là:

$$75 \times 16,5 = 1237,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mảnh đất là :

$$1171,5 + 1237,5 = 2409 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 2409m<sup>2</sup>.